

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ
VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 599/2024/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 20 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Thị Nhung

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai để giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 317/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024, về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”, theo Quyết định mở phiên họp số: 33/2024/QĐMPH ngày 07 tháng 5 năm 2024, của:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Cán Văn T**, sinh năm 1971; Địa chỉ: **Số B đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Ông **Cán Văn Q**, sinh năm 1980; Địa chỉ: **Số E đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

3. Ông **Cán Văn L**, sinh năm 1974; Địa chỉ: **Số E đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

4. Ông **Cán Văn S**, sinh năm 1959; Địa chỉ: **Số I đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Cán Thị Hồng H**, sinh năm 1967; Địa chỉ: **Số A Đường số A, Phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Ông **Cán Văn C**, sinh năm 1976; Địa chỉ: **Số E đường Q, Phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.**

3. Bà **Cần Thị T1**, sinh năm 1965; Địa chỉ: **Số B đường T, Phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh**.

4. Bà **Cần Thị T2**, sinh năm 1963; Địa chỉ: **Số E đường Q, Phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh**.

5. Bà **Cần Thị T3** sinh năm 1968; Địa chỉ: **Số E đường Q, Phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh**.

6. Bà **Hà Thị M**, sinh năm 1935; Địa chỉ: **Số E đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**

(Các đương sự vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 07/3/2024, bản tự khai ông **Cần Văn T**, ông **Cần Văn Q**, ông **Cần Văn L** và ông **Cần Văn S** trình bày:*

Cha các ông tên là **Cần Văn D**, sinh năm 1928 (mất năm 1999) và mẹ ông tên là **Hà Thị M**, sinh năm 1935. Cha mẹ ông có 10 người con chung là **Cần Văn S**, sinh năm 1959; **Cần Thị Thủy** sinh năm 1963; **Cần Thị T1** sinh năm 1965; **Cần Thị Hồng H**, sinh năm 1967; **Cần Thị T3** sinh năm 1968; **Cần Văn T**, sinh năm 1971; **Cần Văn L**, sinh năm 1974; **Cần Văn C**, sinh năm 1976; **Cần Văn Q**, sinh năm 1980; **Cần Văn H1** (mất năm 2008).

Thời điểm lúc bấy giờ do cha của các ông có tên gọi ở nhà là **Đặng Văn T4** nên khi đăng ký khai sinh bị nhầm lẫn ghi tên ở nhà mà không ghi tên theo giấy tờ.

Nay các ông yêu cầu Tòa án xác định ông **Cần Văn D**, sinh năm 1928 là cha ruột của các ông **Cần Văn T**, **Cần Văn Q**, **Cần Văn L** để các ông đi cải chính giấy tờ hộ tịch.

*Tại bản tự khai ngày 06/5/2024 bà **Hà Thị M** trình bày:*

Chồng bà tên là **Cần Văn D**, sinh năm 1928 (mất năm 1999). Bà và ông **D** có 10 người con chung là **Cần Văn S**, sinh năm 1959; **Cần Thị Thủy** sinh năm 1963; **Cần Thị T1** sinh năm 1965; **Cần Thị Hồng H**, sinh năm 1967; **Cần Thị T3** sinh năm 1968; **Cần Văn T**, sinh năm 1971; **Cần Văn L**, sinh năm 1974; **Cần Văn C**, sinh năm 1976; **Cần Văn Q**, sinh năm 1980; **Cần Văn H1** (mất năm 2008).

Thời điểm lúc bấy giờ chồng bà có tên gọi ở nhà là **Đặng Văn T4** nên khi đăng ký khai sinh các con là **Cần Văn T**, **Cần Văn Q**, **Cần Văn L** bị nhầm lẫn ghi tên ở nhà mà không ghi tên theo giấy tờ.

Nay các con bà yêu cầu xác định ông **Cần Văn D**, sinh năm 1928 là cha ruột của **Cần Văn T**, **Cần Văn Q**, **Cần Văn L** để đi cải chính giấy tờ hộ tịch bà đồng ý.

*Tại bản tự khai ngày 07/5/2024 các ông bà **Cần Thị T2**, **Cần Thị T1**, **Cần Thị T3**, **Cần Thị Hồng H**, **Cần Văn C** trình bày:*

Thông nhất với yêu cầu của các ông **T**, **Q**, **L** đề nghị Tòa án xác định ông **Cần Văn D**, sinh năm 1928 là cha ruột của **Cần Văn T**, **Cần Văn Q**, **Cần Văn L**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết, Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thời hạn giao các văn bản, thông báo thụ lý, thời hạn chuyển hồ sơ việc dân sự cho Viện kiểm sát.

+ Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp chấp nhận yêu cầu của các ông **T**, **Q**, **L**, **S** ra quyết định xác định ông **Cần Văn D**, sinh năm 1928 là cha ruột của các **Cần Văn T**, **Cần Văn Q**, **Cần Văn L**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn yêu cầu của các ông **T**, **Q**, **L**, **S** Tòa án xác định đây là việc hôn nhân gia đình “Xác định cha cho con”. Người yêu cầu đang cư trú tại **quận G** nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 10 Điều 29, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, các ông bà **T**, **Q**, **L**, **S**, **M**, **T2**, **T1**, **T3**, **H**, **C** có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên phiên họp vẫn được tiến hành theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Căn cứ Giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú ngày 10/3/1982 trong hộ gia đình của ông **Cần Văn D**, sinh năm 1928 và vợ là bà **Hà Thị M**, sinh năm 1935 thể hiện thông tin có các con gồm **Cần Văn S**, sinh năm 1959; **Cần Văn H1**, sinh năm 1959; **Cần Thị Thủy** sinh năm 1963; **Cần Thị T1**, sinh năm 1965; **Cần Thị T3**, sinh năm 1968, **Cần Thị Hồng H**, sinh năm 1967, **Cần Văn T**, sinh năm

1971, **Cần Văn L**, sinh năm 1974, **Cần Văn C**, sinh năm 1976, **Cần Văn Q**, sinh năm 1980.

Căn cứ Kết luận giám định số 2233/KL-KTHS ngày 23/4/2024 thể hiện các ông **T, Q, L, S** có quan hệ huyết thống theo dòng cha.

Căn cứ lời khai của bà **Hà Thị M** xác nhận ông **T, Q, L** là con của bà và ông **D**, khi khai sinh cho các ông **T, Q, L** lấy tên gọi ở nhà của ông **D** là **Đặng Văn T4** để khai sinh tên cha.

Căn cứ lời khai của các ông bà **T2, T1, T3, H, C, S** xác định các ông **T, Q, L** là anh em ruột của các ông bà.

Tòa án nhận thấy, mặc dù ông **D** đã chết và không thể thực hiện việc giám định AND giữa ông **D** và các ông **T, Q, L** nhưng lời khai của các ông **T, Q, L** được các ông bà **M, T2, T1, T3, H, C, S** thừa nhận và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của các ông **T, Q, L, S** xác định **Cần Văn D**, sinh năm 1928 là cha ruột của các ông **Cần Văn T, Cần Văn L, Cần Văn Q**.

Ông **Cần Văn T, Cần Văn L, Cần Văn Q** được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cải chính thông tin về cha ruột theo nội dung quyết định này.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Căn cứ Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ Điều 12; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông **T, Q, L** phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 366, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 88, Điều 90, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ Điều 12; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu các ông **Cần Văn T, Cần Văn L, Cần Văn Q, Cần Văn S**.

Xác định ông **Cần Văn D**, sinh năm 1928 (mất ngày 04/3/1999); nơi thường trú (tạm trú) cuối cùng trước khi chết là: **Số A đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh** là cha ruột của các ông **Cần Văn T, Cần Văn L, Cần Văn Q**.

Ông **Cần Văn T, Cần Văn L, Cần Văn Q** được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cải chính thông tin về cha ruột trên giấy khai sinh theo nội dung quyết định này.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông **Cần Văn T**, ông **Cần Văn L**, ông **Cần Văn Q** phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0012879 ngày 20/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông **Cần Văn T**, ông **Cần Văn L**, ông **Cần Văn Q** đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân **quận G, Thành phố Hồ Chí Minh** có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Thị Nhung